

Số: 14/2024/QĐCNTTLH

Hà Quảng, ngày 13 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA
CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 03 năm 2024 về việc yêu cầu “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” của chị **Đàm Thị T**.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 26 tháng 4 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Chị **Đàm Thị T**, sinh năm 1993.

Địa chỉ thường trú: **Xóm B, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng;**

Địa chỉ tạm trú: **Tổ dân phố A, phường Đ, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên;**

Địa chỉ nơi ở hiện tại: **Tổ dân phố T, phường B, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên.**

Người bị kiện: Anh **Đàm Văn T1**, sinh năm 1988.

Địa chỉ thường trú và nơi ở hiện nay: **Xóm B, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng.**

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 26 tháng 4 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 26 tháng 4 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị **Đàm Thị T** và anh **Đàm Văn T1** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị **Đàm Thị T** và anh **Đàm Văn T1** xác nhận **A**, Chị có hai con chung là cháu **Đàm Quốc B**, sinh ngày 17/03/2011 và cháu **Đàm Quốc T2**, sinh ngày 31/10/2019. Chị **Đàm Thị T** và anh **Đàm Văn T1** thống nhất sau khi ly hôn chị **Đàm Thị T** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu **Đàm Quốc B**, anh **Đàm Văn T1** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu **Đàm Quốc T2** đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị **Đàm Thị T** và anh **Đàm Văn T1** tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị **Đàm Thị T** và anh **Đàm Văn T1** xác nhận **A**, Chị không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Hà Quảng;
- CCTHADS huyện Hà Quảng;
- UBND xã Trường Hà;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Nông Thanh Lịch